



LỊCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 ĐỢT 1 (CS1)

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
1	1	CĐ25CA01	20	Pháp luật	2	09/11/2026	45	15h10	TNO	TH5	
2	2	CĐ25CA01	20	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	14h00	TNO	TH5	
3	1	CĐ25CK01	19	Kỹ năng giao tiếp	2	09/11/2026	60	14h00	TNO	TH5	
4	2	CĐ25CK01	19	AutoCad	3	10/11/2026	60	7h15	THMT	A.504	
5	1	CĐ25CM01	22	Kỹ năng giao tiếp	2	09/11/2026	60	14h00	TNO	TH4	
6	2	CĐ25CM01	22	Thiết kế dây chuyền Lean	3	10/11/2026	90	15h00	Tự luận	A.804	
7	1	CĐ25CS01	16	Kỹ năng giao tiếp	2	09/11/2026	60	16h00	TNO	TH4	
8	1	CĐ25CT01	19	Kỹ năng giao tiếp	2	09/11/2026	60	16h00	TNO	TH1	
9	1	CĐ25ĐT01	20	Kỹ năng giao tiếp	2	09/11/2026	60	16h00	TNO	TH5	
10	2	CĐ25ĐT01	20	Điện tử công suất	3	10/11/2026	30	13h00	THX	C.303	
11	1	CĐ25KT01	6	Pháp luật	2	09/11/2026	45	14h00	TNO	TH1	
12	2	CĐ25KT01	6	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	14h00	TNO	TH5	
13	3	CĐ25KT01	6	Thanh toán quốc tế	4	11/11/2026	90	8h30	Tự luận	A.703	
14	1	CĐ25MĐ01	12	Kỹ năng giao tiếp	2	09/11/2026	60	16h00	TNO	TH1	
15	2	CĐ25MĐ01	12	Trang bị điện hệ thống lạnh	3	10/11/2026	30	13h00	THX	E.303	
16	1	CĐ25MT01	9	Kỹ năng giao tiếp	2	09/11/2026	60	16h00	TNO	TH4	
17	1	CĐ25OT01	29	Pháp luật	2	09/11/2026	45	13h00	TNO	TH1	
18	2	CĐ25OT01	29	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	14h00	TNO	TH2	
19	1	CĐ25OT02	33	Pháp luật	2	09/11/2026	45	13h00	TNO	TH4	
20	2	CĐ25OT02	33	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	16h00	TNO	TH2	

[illegible]

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
46	1	CD26CM01	34	An toàn công nghiệp và môi trường	4	04/11/2026	45	8h15	TNO	TH4	
47	2	CD26CM01	34	Thiết bị may	5	05/11/2026	45	9h15	TNO	TH4	
48	3	CD26CM01	34	Vật liệu may	5	05/11/2026	45	10h15	TNO	TH4	
49	1	CD26CM02	24	Vật liệu may	2	09/11/2026	45	7h15	TNO	TH1	
50	2	CD26CM02	24	Thiết bị may	3	10/11/2026	45	9h20	TNO	TH3	
51	3	CD26CM02	24	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	16h00	TNO	TH3	
52	1	CD26CS01	35	Giáo dục thể chất	2	09/11/2026	90	15h00	TH	Sân bãi	
53	2	CD26CS01	35	Kỹ thuật chăm sóc da cơ bản	3	10/11/2026	120	13h00	TH	A.702-2	
54	3	CD26CS01	35	Kỹ thuật chăm sóc móng cơ bản	4	11/11/2026	120	7h15	TH	A.702-1	
55	4	CD26CS01	35	An toàn vệ sinh lao động trong môi trường y tế	5	12/11/2026	45	9h15	TNO	TH2	
56	1	CD26CS02	13	Giáo dục thể chất	2	09/11/2026	90	7h15	TH	Sân bãi	
57	2	CD26CS02	13	Kỹ thuật, chăm sóc da cơ bản	3	10/11/2026	120	15h00	TH	A.702-2	
58	3	CD26CS02	13	Kỹ thuật chăm sóc móng cơ bản	4	11/11/2026	120	9h20	TH	A.702-1	
59	4	CD26CS02	13	An toàn vệ sinh lao động trong môi trường y tế	5	12/11/2026	45	10h15	TNO	TH2	
60	1	CD26CT01	26	Giáo dục thể chất	2	09/11/2026	90	13h00	TH	Sân bãi	
61	1	CD26ĐT01	43	Giáo dục thể chất	2	09/11/2026	90	9h00	TH	Sân bãi	
62	2	CD26ĐT01	43	Thực tập Điện cơ bản	3	10/11/2026	30	7h15	THX	C.203	
63	3	CD26ĐT01	43	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	15h00	TNO	TH3	
64	1	CD26ĐT02	45	Thực tập Điện cơ bản	2	09/11/2026	30	13h00	THX	C.203	
65	2	CD26ĐT02	45	An toàn công nghiệp và môi trường	3	10/11/2026	45	10h30	TNO	TH2	
66	3	CD26ĐT02	45	Giáo dục thể chất	4	11/11/2026	90	7h15	TH	Sân bãi	
67	1	CD26ĐT09	43	Thực tập Điện cơ bản	2	09/11/2026	30	7h15	THX	C.203	
68	2	CD26ĐT09	43	An toàn công nghiệp và môi trường	3	10/11/2026	45	7h15	TNO	TH4	
69	3	CD26ĐT09	43	Giáo dục thể chất	4	11/11/2026	90	8h15	TH	Sân bãi	
70	1	CD26KT01	10	Kinh tế vi mô	2	09/11/2026	60	7h15	TNO	TH1	
71	1	CD26MĐ01	33	Giáo dục thể chất	2	09/11/2026	90	15h00	TH	Sân bãi	
72	2	CD26MĐ01	33	Kỹ thuật lạnh	3	10/11/2026	60	9h45	Tự luận	A.703	

CÁN BỘ
 CÔNG
 THẠ
 HỒ
 SƠ

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
73	3	CĐ26MĐ01	33	Nhiệt động lực học	4	11/11/2026	60	7h15	Tự luận	A.703	
74	4	CĐ26MĐ01	33	An toàn công nghiệp và môi trường	5	12/11/2026	45	8h15	TNO	TH2	
75	1	CĐ26MT01	17	Vật liệu may	2	09/11/2026	45	8h15	TNO	TH1	
76	2	CĐ26MT01	17	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	16h00	TNO	TH4	
77	1	CĐ26OT01	43	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	2	09/11/2026	15	7h15	THX	C.103	
78	2	CĐ26OT01	43	Lý thuyết ô tô	3	10/11/2026	60	13h00	TNO	TH2	
79	3	CĐ26OT01	43	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	13h00	TNO	TH2	
80	1	CĐ26OT02	42	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	2	09/11/2026	15	8h40	THX	C.103	
81	2	CĐ26OT02	42	Lý thuyết ô tô	3	10/11/2026	60	15h00	TNO	TH2	
82	3	CĐ26OT02	42	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	14h00	TNO	TH2	
83	1	CĐ26OT03	42	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	2	09/11/2026	15	10h00	THX	C.103	
84	2	CĐ26OT03	42	Lý thuyết ô tô	3	10/11/2026	60	13h00	TNO	TH4	
85	3	CĐ26OT03	42	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	15h00	TNO	TH2	
86	1	CĐ26OT04	41	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	2	09/11/2026	15	13h00	THX	C.103	
87	2	CĐ26OT04	41	Lý thuyết ô tô	3	10/11/2026	60	15h00	TNO	TH4	
88	3	CĐ26OT04	41	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	16h00	TNO	TH2	
89	1	CĐ26OT07	40	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	2	09/11/2026	15	14h20	THX	C.103	
90	2	CĐ26OT07	40	Lý thuyết ô tô	3	10/11/2026	60	13h00	TNO	TH5	
91	3	CĐ26OT07	40	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	13h00	TNO	TH3	
92	1	CĐ26OT08	41	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	2	09/11/2026	15	15h40	THX	C.103	
93	2	CĐ26OT08	41	Lý thuyết ô tô	3	10/11/2026	60	15h00	TNO	TH5	
94	3	CĐ26OT08	41	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	14h00	TNO	TH3	
95	1	CĐ26OT09	40	An toàn công nghiệp và môi trường	4	04/11/2026	45	7h15	TNO	TH4	
96	2	CĐ26OT09	40	Lý thuyết ô tô	5	05/11/2026	60	8h30	TNO	TH4	
97	3	CĐ26OT09	40	Kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản	6	06/11/2026	15	7h15	THX	C.103	
98	1	CĐ26QK01	32	Kinh tế vi mô	2	09/11/2026	60	9h15	TNO	TH1	
99	2	CĐ26QK01	32	Quản trị học	3	10/11/2026	60	7h15	TNO	TH5	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
100	1	CĐ26QN01	12	Tổng quan về Quản trị NN & dịch vụ ăn uống	2	09/11/2026	60	8h15	TNO	TH1	
101	2	CĐ26QN01	12	Văn hóa ẩm thực	3	10/11/2026	60	9h40	TNO	TH5	
102	1	CĐ26TĐ01	13	Giáo dục thể chất	2	09/11/2026	90	13h00	TH	Sân bãi	
103	1	CĐ26TP01	43	Mỹ thuật	2	09/11/2026	90	7h15	TH	A.703	
104	2	CĐ26TP01	43	Thiết kế quảng cáo với Adobe Illustrator	3	10/11/2026	90	8h30	THMT	A.504	
105	3	CĐ26TP01	43	Nhập môn truyền thông đa phương tiện	4	11/11/2026	60	9h15	TNO	TH2	
106	1	CĐ26TQ01	34	Giáo dục thể chất	2	09/11/2026	90	7h15	TH	Sân bãi	
107	2	CĐ26TQ01	34	Văn hóa Trung Quốc	3	10/11/2026	45	9h30	TNO	TH2	
108	1	CĐ26TQ02	28	Giáo dục thể chất	2	09/11/2026	90	7h15	TH	Sân bãi	
109	2	CĐ26TQ02	28	Văn hóa Trung Quốc	3	10/11/2026	45	8h30	TNO	TH2	
110	1	CĐ26TT01	7	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	16h00	TNO	TH4	
111	1	CĐL26CT01	20	Chính trị	2	09/11/2026	45	7h15	TNO	TH5	
112	2	CĐL26CT01	20	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	13h00	TH	Sân bãi	
113	3	CĐL26CT01	20	Lập trình Python	4	11/11/2026	90	8h30	THMT	TH4	
114	1	CĐL26ĐT01	18	Chính trị	2	09/11/2026	45	8h15	TNO	TH5	
115	2	CĐL26ĐT01	18	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	14h30	TH	Sân bãi	
116	3	CĐL26ĐT01	18	Kỹ thuật điện lạnh	4	11/11/2026	30	7h15	THX	E.302	
117	1	CĐL26KT01	10	Kỹ năng mềm	2	09/11/2026	90	9h15	Tự luận	A.505	
118	2	CĐL26KT01	10	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	13h00	TH	Sân bãi	
119	3	CĐL26KT01	10	Kiểm toán	4	11/11/2026	60	7h15	TNO	TH4	
120	1	CĐL26MT01	7	Chính trị	2	09/11/2026	45	8h15	TNO	TH5	
121	2	CĐL26MT01	7	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	14h30	TH	Sân bãi	
122	1	CĐL26OT01	27	Chính trị	2	09/11/2026	45	9h15	TNO	TH5	
123	2	CĐL26OT01	27	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	14h30	TH	Sân bãi	
124	3	CĐL26OT01	27	Động cơ Diesel 2	4	11/11/2026	30	7h15	THX	E.203	

DANH SÁCH
NGƯỜI
THAM
GIẢM

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
125	4	CĐL26OT01	27	Vẽ kỹ thuật	5	12/11/2026	45	7h15	TNO	TH2	
126	1	CĐL26QK01	15	Chính trị	2	09/11/2026	45	7h15	TNO	TH5	
127	2	CĐL26QK01	15	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	13h00	TH	Sân bãi	
128	3	CĐL26QK01	15	Quản trị chiến lược kinh doanh	4	11/11/2026	60	7h15	TNO	TH4	
129	4	CĐL26QK01	15	Thị trường chứng khoán	5	12/11/2026	60	10h15	TNO	TH2	
130	1	CĐL26TD01	10	Adobe Photoshop	2	09/11/2026	90	9h15	THMT	A.505	
131	2	CĐL26TD01	10	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	13h00	TH	Sân bãi	
132	1	TC25CA01	27	Pháp luật	2	09/11/2026	45	13h00	TNO	TH2	
133	2	TC25CA01	27	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	15h00	TNO	TH3	
134	1	TC25CS01	31	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	15h00	TNO	TH3	
135	2	TC25CS01	31	Kỹ thuật phun thêu chân mày thẩm mỹ	3	10/11/2026	150	13h00	TH	A.702-1	
136	1	TC25CS02	18	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	16h00	TNO	TH3	
137	2	TC25CS02	18	Kỹ thuật phun thêu chân mày thẩm mỹ	4	11/11/2026	150	13h00	TH	A.702-1	
138	1	TC25CT01	32	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	13h00	TNO	TH3	
139	1	TC25ĐC01	17	Pháp luật	2	09/11/2026	45	13h00	TNO	TH2	
140	2	TC25ĐC01	17	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	13h00	TNO	TH3	
141	1	TC25ĐT01	14	Pháp luật	2	09/11/2026	45	14h00	TNO	TH2	
142	2	TC25ĐT01	14	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	13h00	TNO	TH3	
143	1	TC25KT01	13	Pháp luật	2	09/11/2026	45	14h00	TNO	TH2	
144	2	TC25KT01	13	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	14h00	TNO	TH3	
145	1	TC25MĐ01	13	Pháp luật	2	09/11/2026	45	16h00	TNO	TH2	
146	2	TC25MĐ01	13	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	16h00	TNO	TH3	
147	1	TC25MT01	12	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	14h00	TNO	TH3	
148	2	TC25MT01	12	Thiết kế trang phục III	3	10/11/2026	90	13h00	TH	A.804	
149	3	TC25MT01	12	Quản lý chất lượng trang phục	4	11/11/2026	45	13h00	TNO	TH4	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
150	1	TC25OT01	33	Pháp luật	2	09/11/2026	45	16h00	TNO	TH2	
151	2	TC25OT01	33	Điện thân xe ô tô 1	3	10/11/2026	30	13h00	THX	E.201	
152	1	TC25OT02	34	Pháp luật	2	09/11/2026	45	14h00	TNO	TH2	
153	2	TC25OT02	34	Điện thân xe ô tô 1	3	10/11/2026	30	14h00	THX	E.201	
154	1	TC25OT03	31	Pháp luật	2	09/11/2026	45	15h00	TNO	TH2	
155	2	TC25OT03	31	Điện thân xe ô tô 1	3	10/11/2026	30	15h00	THX	E.201	
156	1	TC25QK01	16	Pháp luật	2	09/11/2026	45	15h00	TNO	TH2	
157	2	TC25QK01	16	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	14h00	TNO	TH3	
158	1	TC25TĐ01	21	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	14h00	TNO	TH3	
159	1	TC26CA01	33	Môi trường & an ninh an toàn trong nhà hàng	2	09/11/2026	60	10h15	TNO	TH2	
160	2	TC26CA01	33	Văn hóa ẩm thực	3	10/11/2026	60	7h15	TNO	TH2	
161	1	TC26CA02	15	Môi trường & an ninh an toàn trong nhà hàng	2	09/11/2026	60	10h15	TNO	TH2	
162	2	TC26CA02	15	Văn hóa ẩm thực	3	10/11/2026	60	7h15	TNO	TH2	
163	1	TC26CK01	16	An toàn công nghiệp và môi trường	2	09/11/2026	45	7h15	TNO	TH2	
164	2	TC26CK01	16	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	7h15	TH	Sân bãi	
165	3	TC26CK01	16	Vật liệu cơ khí	4	11/11/2026	45	10h15	TNO	TH2	
166	1	TC26CS01	35	An toàn vệ sinh lao động trong môi trường y tế	2	09/11/2026	45	9h15	TNO	TH3	
167	2	TC26CS01	35	Nghệ thuật trang điểm cơ bản	3	10/11/2026	120	7h15	TH	A.701-1	
168	3	TC26CS01	35	Chính trị	4	11/11/2026	45	7h15	TNO	TH2	
169	1	TC26CS02	33	An toàn vệ sinh lao động trong môi trường y tế	2	09/11/2026	45	10h15	TNO	TH3	
170	2	TC26CS02	33	Nghệ thuật trang điểm cơ bản	3	10/11/2026	120	7h15	TH	A.701-2	
171	3	TC26CS02	33	Chính trị	4	11/11/2026	45	8h15	TNO	TH2	
172	1	TC26CS03	19	An toàn vệ sinh lao động trong môi trường y tế	2	09/11/2026	45	8h15	TNO	TH3	
173	2	TC26CS03	19	Nghệ thuật trang điểm cơ bản	3	10/11/2026	120	9h15	TH	A.701-2	
174	3	TC26CS03	19	Chính trị	4	11/11/2026	45	8h15	TNO	TH2	

3
 H
 10
 NH
 AY VIỆ

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
175	1	TC26CT01	36	Chính trị	2	09/11/2026	45	7h15	TNO	TH4	
176	1	TC26ĐC01	14	An toàn công nghiệp và môi trường	2	09/11/2026	45	7h15	TNO	TH3	
177	2	TC26ĐC01	14	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	7h15	TH	Sân bãi	
178	1	TC26ĐT01	20	An toàn công nghiệp và môi trường	2	09/11/2026	45	7h15	TNO	TH3	
179	2	TC26ĐT01	20	Kỹ thuật điện	3	10/11/2026	60	8h30	Tự luận	A.703	
180	1	TC26KT01	12	Thuế	2	09/11/2026	60	10h15	TNO	TH4	
181	2	TC26KT01	12	Tài chính doanh nghiệp	3	10/11/2026	60	8h30	TNO	TH2	
182	1	TC26MĐ01	31	An toàn công nghiệp và môi trường	2	09/11/2026	45	7h15	TNO	TH2	
183	2	TC26MĐ01	31	Điều hòa không khí và thông gió	3	10/11/2026	60	7h15	Tự luận	A.703	
184	1	TC26MT01	9	An toàn công nghiệp và môi trường	2	09/11/2026	45	8h15	TNO	TH2	
185	2	TC26MT01	9	Thiết bị may	3	10/11/2026	45	7h15	TNO	TH3	
186	3	TC26MT01	9	Chính trị	4	11/11/2026	45	7h15	TNO	TH2	
187	1	TC26OT01	39	An toàn công nghiệp và môi trường	2	09/11/2026	45	9h15	TNO	TH2	
188	2	TC26OT01	39	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	7h15	TH	Sân bãi	
189	1	TC26OT02	37	An toàn công nghiệp và môi trường	2	09/11/2026	45	9h15	TNO	TH4	
190	2	TC26OT02	37	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	9h00	TH	Sân bãi	
191	1	TC26OT03	39	An toàn công nghiệp và môi trường	2	09/11/2026	45	8h15	TNO	TH2	
192	2	TC26OT03	39	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	9h00	TH	Sân bãi	
193	1	TC26QK01	25	Marketing căn bản	2	09/11/2026	60	10h15	TNO	TH4	
194	2	TC26QK01	25	Nguyên lý kế toán	3	10/11/2026	60	8h15	TNO	TH3	
195	1	TC26TA01	22	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	8h15	TNO	TH3	
196	2	TC26TA01	22	Tiếng Việt thực hành	3	10/11/2026	45	7h15	TNO	TH3	
197	1	TC26TĐ01	30	Chính trị	2	09/11/2026	45	8h15	TNO	TH4	

Ghi chú: HSSV có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
-----	----	---------	-------	---------	-----	----------	---------------	---------	---------------	-----------	---------

Tp. HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2026

Hiệu trưởng

Phòng Tuyển sinh - Đào tạo

Lập biểu



Lưu Thị Lan

Trương Thị Thúy Lan

Nguyễn Ngọc Hiền

